

Số: 2385/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 11 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 149; 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/1988.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 624/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu*: Ông Đặng Chí K, sinh năm 1962

Căn cước công dân số: 07406200****.

Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 22/11/2021.

Nơi thường trú: số 52 H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người yêu cầu*: Bà Giáp Thị Thanh L, sinh năm 1967

Căn cước công dân số: 07916702****.

Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 21/3/2022.

Nơi thường trú: số 52 H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 6 năm 2024, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Chí K và bà Giáp Thị Thanh L thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Phú H, sinh ngày 24/7/1994 và Đặng Phú H1, sinh ngày 16/02/2002 (đã thành niên).

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Chí K thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bà Giáp Thị Thanh L phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Chí K và bà Giáp Thị Thanh L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Phú H, sinh ngày 24/7/1994 và Đặng Phú H1, sinh ngày 16/02/2002 (đã thành niên).

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Chí K thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Giáp Thị Thanh L phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0025775 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Giáp Thị Thanh L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Hà Văn Đoàn